

Bản án số: 06/2024/HSST
Ngày 31-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quang Thanh

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh K Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Danh Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31/01/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2023/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1995, tại Khánh Hoà; Nơi ĐKTT: Thôn C, xã S, huyện C, tỉnh K Hoà; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1959 và bà Trương Thị L, sinh năm 1960; chồng, con: Chưa

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/6/2023 (có mặt).

2/ Trần K, sinh năm 1995 tại K Hoà; Nơi ĐKTT: Thôn V, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hoà; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H1, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3/ Nguyễn Trần Trung T1, sinh năm 1995 tại Khánh Hoà; Nơi ĐKTT: Thôn V, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hoà; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T4 T2, sinh năm 1958 và bà Trần Thị Kim T3, sinh năm 1964; vợ: Đặng Kiều A, sinh năm 1999; con: 01 con sinh năm 2021

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4/ Lê Quốc T4 (tên gọi khác: Cu Ba), sinh năm 2000 tại Khánh Hoà; Nơi ĐKTT: Thôn Đ, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hoà; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê K1, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Trần H1, sinh năm 1969; trú tại: Thôn V, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hoà. (có mặt)

2/ Đặng Kiều A, sinh năm 1999; trú tại: Thôn V, xã Sn, huyện C, tỉnh Khánh Hoà. (vắng mặt)

3/ Lý Thảo Nn, sinh năm 1993; trú tại: Tổ dân phố 2, phường P, thành phố N Trang, tỉnh Khánh Hoà. (có mặt)

4/ Trần Thị T5, sinh năm 1977; trú tại: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh K Hòa (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 21/12/2022, Trần K đang ngồi ăn uống cùng Nguyễn Trần Trung T1 và Lê Quốc T4 tại khu vực rẫy xoài thuộc thôn V, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hoà thì Nguyễn Thị Mỹ H rủ K ra Nha Trang chơi, K không đi mà rủ H về quán “Bà Già” ở xã S ăn uống cùng với nhóm của K thì H đồng ý. Sau đó H nhắn tin rủ K sử dụng ma túy, đồng thời hỏi K trong nhóm có ai sử dụng ma túy tới nay không nhưng K bảo không. Một lúc sau, K đưa tin nhắn của H cho T1 xem thì T1 đồng ý cùng sử dụng ma túy và thống nhất cùng K nói H mua ma túy về rồi góp tiền trả cho H sau. Nghe vậy, H đi đến khu vực lầu 7 thuộc phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang mua 2.200.000đ ma túy dạng khay đựng trong bịch nilon của một người thanh niên (chưa xác định được lai lịch) cất vào người và cầm theo 01 loa nghe nhạc hiệu BOSE rồi điều khiển xe mô tô biển số 79N2 – 673.23 đi vào Suối Tân, đến quán “Bà Già” gọi điện thoại thông báo cho K biết. K rủ T4, T1 cùng đến quán ăn uống với H. Trong quá trình ăn uống, cả nhóm bàn bạc sẽ đi tìm nhà nghỉ để sử dụng ma túy.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong K nói cả nhóm đến nhà nghỉ Ánh Dương ở gần đó (cùng thôn Đ) để sử dụng ma túy và đưa xe mô tô biển số 79Z1 – 375.33 cho T4 về nhà lấy loa nghe nhạc, còn K đi cùng xe với H, T1 một mình điều khiển xe mô tô biển số 79D1 – 588.78 đến nhà nghỉ Ánh

Dương trước. Đến nơi, T1 vào thuê phòng số 12, cả ba vào trong phòng đợi, lúc sau T4 mang loa đến, T1 ra phòng lễ tân lấy 01 đĩa sứ, đem vào phòng đưa T4 và rút tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ đưa cho H để quần làm ông hút. H lấy ma túy và thẻ nhựa đưa cho T4 để T4 bậc quẹt ga hơi làm nóng ma túy và dùng thẻ nhựa nghiền mịn, chia ma túy thành từng đường kẻ nhỏ, còn K kết nối loa mở nhạc. Sau khi chuẩn bị xong, cả nhóm chuyển tay nhau đĩa sứ chứa ma túy để sử dụng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, trong lúc cả nhóm đang sử dụng ma túy thì Công an xã Sn đến kiểm tra phát hiện trong phòng số 12 có 01 đĩa sứ chứa chất bột màu trắng; 01 bịch nylon bên trong dính chất bột màu trắng và một số dụng cụ sử dụng ma túy (ống hút làm bằng tờ tiền polyme, loa nghe nhạc ...) nên tiến hành lập biên bản và mời tất cả về trụ sở làm việc.

Xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với H, T1, K và T4 đều cho kết quả dương tính với ma túy Ketamine.

Tại kết luận giám định số 17/2023/KL-KTHS ngày 30/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K Hòa kết luận:

- Chất bột màu trắng trên đĩa sứ là ma túy, có khối lượng 0,4050g là (loại) Ketamine (đã sử dụng hết trong quá trình giám định);
- Chất bột màu trắng dính trong gói nylon là ma túy, không xác định được khối lượng là (loại) Ketamine.

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKSCL ngày 14/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H, Lê Quốc T4, Nguyễn Trần T4 T1 và Trần K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H, Trần K, Nguyễn Trần Trung T1, Lê Quốc T4. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự đối với bị cáo K, bị cáo T1.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Tuyên T1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Xử phạt bị cáo Trần K từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Xử phạt bị cáo Lê Quốc T4 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Về xử lý vật chứng:

+ Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) đĩa sứ tròn, màu trắng, đường kính 20cm;

- 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật, màu xanh trắng, kích thước (5,5x8,5)cm, bên ngoài có ghi thông tin: Nguyễn Thị Mỹ H, giới tính nữ, năm sinh 1995;

- 01 bậc lửa ga màu hồng, nhãn hiệu BIC, kích thước (2x7)cm;
 - + Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:
 - 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ được cuộn tròn theo chiều dọc, bên ngoài được cố định 02 điểm bằng vỏ đầu lọc thuốc lá màu trắng;
 - 01 (một) loa nghe nhạc hiệu BOSE màu đen, kích thước (9x14x21)cm;
 - 01 (một) loa nghe nhạc hiệu HOPESTA màu đen, kích thước (14x14x34)cm;
 - 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, gắn 01 thẻ sim số 0384145056;
 - 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xám, gắn 01 thẻ sim số 0976979127;
- Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Hòa, Đặng Kiều Ánh, Lý Thảo Nguyên, Trần Thị Thủy không có yêu cầu nên không xét;
 - Các bị cáo và các bên không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Kiều A, Trần Thị T5 vắng mặt nhưng sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ Luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Sau khi bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H gợi ý tìm rủ người để sử dụng ma túy thì các bị cáo Trần K, Nguyễn Trần Trung T1 và Lê Quốc T4 đã đồng ý và giao cho H mua ma túy ở Nha Trang mang về Suối Tân để tổ chức sử dụng. Sau khi mua được ma túy, H mang về Suối Tân các bị cáo mỗi người thực hiện một nhiệm vụ như tìm địa điểm, chuẩn bị loa nghe nhạc.

Tại phòng trọ số 12 của nhà nghỉ Ánh Dương bị cáo T1 đi lấy đĩa sứ, kết nối nhạc, đưa tờ tiền polyme cho H cuộn thành ống hút làm công cụ để sử dụng ma túy; bị cáo T4 làm nóng và nghiền ma túy, phân thành từng đường nhỏ để chia nhau sử dụng.

[3] Các vật chứng thu giữ được tại phòng số 12 phù hợp với lời khai của các bị cáo và kết quả xét nghiệm tình trạng nghiệm ma túy của các bị cáo. Như vậy, bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-CL ngày 14/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H, Lê Quốc T4, Nguyễn

Trần Trung T1 và Trần K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ Luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[4] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về quá trình thu thập chứng cứ của cơ quan điều tra.

[5] Quá trình thu thập các tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên đúng quy định pháp luật.

[6] Xét vai trò của từng bị cáo:

[6.1] Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H là người khởi xướng, rủ rê và người trực tiếp tìm mua ma túy cho cả nhóm sử dụng. Bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, do nhà nước độc quyền quản lý và việc tổ chức đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác là vi phạm luật nhưng với bản chất ăn chơi, coi thường pháp luật, bị cáo đã rủ rê các bị cáo khác cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự ở địa phương; tiềm ẩn nguy cơ gây ra nhiều tệ nạn khác trong xã hội. Vì vậy phải có mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thấy được lỗi lầm của mình nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6.2] Bị cáo Lê Quốc T4 là người thực hành tích cực, bị cáo tiếp nhận ý chỉ của bị cáo khác về việc tổ chức sử dụng ma túy, sau đó bị cáo đã đi lấy loa nghe nhạc, trực tiếp nghiền, phân chia ma túy để cho các bị cáo cùng nhau sử dụng. Vì vậy, cũng phải chịu trách nhiệm về việc tổ chức sử dụng ma túy. Tuy nhiên, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thấy được lỗi lầm của mình nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6.3] Bị cáo Nguyễn Trần Trung T1 là người thực hành tích cực. Sau khi đồng ý sử dụng ma túy, bị cáo là người đi thuê phòng, lấy đĩa sứ, đưa tờ tiền polyme cho H cuốn làm ống hút để sử dụng ma túy. Vì vậy cũng phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thấy được lỗi lầm của mình; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6.4] Bị cáo Trần K là người rủ rê và thực hành tích cực; sau khi nghe bị cáo H rủ rê sử dụng ma túy và tìm người cùng sử dụng ma túy, bị cáo không can ngăn mà tiếp tục rủ các bị cáo khác và cùng tham gia vào việc tổ chức sử dụng chất ma túy, vì vậy cũng phải bị xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thấy được lỗi lầm của mình; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự ở huyện đảo Trường Sa nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo H chưa xác định được nhân thân nên không có căn cứ xử lý.

[8] Đối với xe mô tô 79N2 – 673.23 là tài sản của chị Lý Thảo N; xe mô tô 79Z1 – 373.33 là tài sản của ông Trần H1; xe mô tô 79D1 – 588.78 là tài sản của chị Đặng Kiều A. Các tài sản trên đã được các bị cáo H, K, T1 dùng đi mua ma túy, chở loa nghe nhạc, chở nhau đến nhà nghỉ Ánh Dương nhưng các chủ sở hữu không biết các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đã trả lại cho các chủ sở hữu.

[9] Về tránh nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần H1, Đặng Kiều A, Lý Thảo N, Trần Thị T5 không có yêu cầu nên không xét;

[10] Về vật chứng:

+ Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) đĩa sứ tròn, màu trắng, đường kính 20cm;

- 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật, màu xanh trắng, kích thước (5,5x8,5)cm, bên ngoài có ghi thông tin: Nguyễn Thị Mỹ H, giới tính nữ, năm sinh 1995;

- 01 bạc lửa ga màu hồng, nhãn hiệu BIC, kích thước (2x7)cm;

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ được, cuộn tròn theo chiều dọc, bên ngoài được cố định 02 điểm bằng vỏ đầu lọc thuốc lá màu trắng;

- 01 (một) loa nghe nhạc hiệu BOSE màu đen, kích thước (9x14x21)cm;

- 01 (một) loa nghe nhạc hiệu HOPESTA màu đen, kích thước (14x14x34)cm;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, gắn 01 thẻ sim số 0384145056;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xám, gắn 01 thẻ sim số 0976979127;

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

[11] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H, Lê Quốc T4.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H 07 (bảy) năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù kể từ ngày 27/6/2023.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc T4 07 (bảy) năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Trần Trung T1 và Trần K.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Trung T1 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần K 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án.

- Về vật chứng:

+ Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự, tịch thu thu tiêu hủy:

- 01 (một) đĩa sứ tròn, màu trắng, đường kính 20cm;

- 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật, màu xanh trắng, kích thước (5,5x8,5)cm, bên ngoài có ghi thông tin: Nguyễn Thị Mỹ H, giới tính nữ, năm sinh 1995;

- 01 (một) bậc lửa ga màu hồng, nhãn hiệu BIC, kích thước (2x7)cm;

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự, tịch thu thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ được, cuộn tròn theo chiều dọc, bên ngoài được cố định 02 điểm bằng vỏ đầu lọc thuốc lá màu trắng;

- 01 (một) loa nghe nhạc hiệu BOSE màu đen, kích thước (9x14x21)cm;

- 01 (một) loa nghe nhạc hiệu HOPESTA màu đen, kích thước (14x14x34)cm;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, gắn 01 thẻ sim số 0384145056;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xám, gắn 01 thẻ sim số 0976979127;

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần H1, Lý Thảo Nn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Kiều A, Trần Thị T5 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh K Hòa
- Viện KSND tỉnh K Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh K Hòa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Viện KSND huyện Cam Lâm;
- Công an huyện Cam Lâm;
- Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu án văn, hồ sơ

Trần Văn Phi